



**DANH SÁCH SINH VIÊN CÒN NỢ HỌC PHÍ NĂM HỌC 2016 - 2017**  
**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**(Tính đến hết ngày 26/04/2017)**

| STT | Mã SV    | Họ tên                | Ngày sinh  | Giới tính |
|-----|----------|-----------------------|------------|-----------|
| 1   | 14001212 | Nguyễn Hữu Duy        | 18/04/1996 | Nam       |
| 2   | 14001217 | Lê Chí Hiếu           | 08/01/1991 | Nam       |
| 3   | 15000799 | Mai Trung Tín         | 14/06/1997 | Nam       |
| 4   | 15001897 | Nguyễn Đạt Thành Danh | 16/11/1997 | Nam       |
| 5   | 15001585 | Nguyễn Văn Sang       | 25/09/1996 | Nam       |
| 6   | 15002879 | Châu Minh Hùng        | 20/02/1996 | Nam       |
| 7   | 15002855 | Nguyễn Việt Thắng     | 14/01/1997 | Nam       |
| 8   | 15002125 | Trần Đặng Quỳnh Anh   | 12/05/1997 | Nữ        |
| 9   | 15001441 | Lê Thanh Lịch         | 28/01/1997 | Nam       |
| 10  | 15000648 | Trần Thị Mỹ Nương     | 27/04/1995 | Nữ        |
| 11  | 15002637 | Hà Đức Khang          | 27/03/1996 | Nam       |
| 12  | 16001140 | Nguyễn Ngọc Lan Anh   | 02/12/1998 | Nữ        |
| 13  | 16000894 | Lê Quốc Bảo           | 21/07/1998 | Nam       |
| 14  | 16000670 | Lê Ngọc Chung         | 13/11/1997 | Nam       |
| 15  | 16001172 | Lê Thành Danh         | 27/07/1998 | Nam       |
| 16  | 16001480 | Đặng Thái Dương       | 30/11/1998 | Nam       |
| 17  | 16001006 | Nguyễn Đức Duy        | 27/08/1998 | Nam       |
| 18  | 16001253 | Chu Văn Hạnh          | 19/04/1998 | Nam       |
| 19  | 16000981 | Huỳnh Lâm Hào         | 30/04/1998 | Nam       |
| 20  | 16001199 | Nguyễn Hà Anh Hào     | 26/12/1998 | Nam       |
| 21  | 16001277 | Trần Anh Hào          | 26/01/1998 | Nam       |
| 22  | 16000631 | Đoàn Vũ Thanh Hòa     | 03/03/1997 | Nam       |
| 23  | 16001050 | Nguyễn Văn Mạnh Hùng  | 06/11/1998 | Nam       |
| 24  | 16001278 | Nguyễn Trần Quốc Hưng | 16/01/1998 | Nam       |
| 25  | 16000847 | Hoàng Quốc Huy        | 08/11/1998 | Nam       |
| 26  | 16001333 | Vòng Bing Kiệt        | 31/10/1998 | Nam       |
| 27  | 16000968 | Nguyễn Hoàng Long     | 04/03/1998 | Nam       |
| 28  | 16001165 | Phạm Hải Nam          | 29/01/1998 | Nam       |
| 29  | 16000741 | Phạm Hữu Phong        | 30/7/1998  | Nam       |
| 30  | 16001191 | Trần Duy Phong        | 13/03/1998 | Nam       |
| 31  | 16001087 | Huỳnh Thiên Phúc      | 01/11/1996 | Nam       |
| 32  | 16000859 | Hoàng Minh Quý        | 22/01/1998 | Nam       |
| 33  | 16000978 | Trần Ngọc Sang        | 16/04/1997 | Nam       |
| 34  | 16001225 | Huỳnh Hồng Sơn        | 02/02/1998 | Nam       |
| 35  | 16001043 | Đoàn Hoàng Thắng      | 05/11/1998 | Nam       |
| 36  | 16001535 | Dương Hoàng Thắng     | 08/03/1998 | Nam       |
| 37  | 16001184 | Trần Hữu Thắng        | 28/09/1998 | Nam       |
| 38  | 16001346 | Đoàn Chí Thiện        | 16/09/1998 | Nam       |
| 39  | 16000937 | Nguyễn Xuân Trường    | 17/10/1998 | Nam       |
| 40  | 16000852 | Trần Đỗ Anh Tuấn      | 27/02/1998 | Nam       |
| 41  | 16001195 | Trần Mạnh Tường       | 26/07/1998 | Nam       |
| 42  | 16001402 | Nguyễn Thành An       | 24/02/1997 | Nam       |
| 43  | 16001439 | Nguyễn Thành An       | 30/05/1998 | Nam       |
| 44  | 16001924 | Ngô Văn Cường         | 15/03/1998 | Nam       |
| 45  | 16001746 | Chung Thành Đạt       | 26/12/1998 | Nam       |
| 46  | 16001355 | Lê Văn Dương          | 26/09/1998 | Nam       |
| 47  | 16001383 | Trần Khánh Duy        | 02/10/1998 | Nam       |
| 48  | 16001438 | Lê Mỹ Hà              | 18/11/1996 | Nữ        |



|     |          |                         |            |     |
|-----|----------|-------------------------|------------|-----|
| 49  | 16001449 | Võ Thanh Hải            | 16/06/1997 | Nam |
| 50  | 16001680 | Đào Trung Hậu           | 07/02/1998 | Nam |
| 51  | 16001539 | Cao Minh Hiếu           | 30/08/1998 | Nam |
| 52  | 16001638 | Lê Huy Hoàng            | 11/05/1998 | Nam |
| 53  | 16001590 | Phùng Thái Huy          | 11/10/1998 | Nam |
| 54  | 16001791 | Nguyễn Minh Khanh       | 15/04/1998 | Nam |
| 55  | 16001778 | Liêu Hồ Vũ Khánh        | 13/08/1998 | Nam |
| 56  | 16001875 | Vũ Văn Lam              | 10/12/1997 | Nam |
| 57  | 16001636 | Mạc Thiệu Minh          | 08/01/1998 | Nam |
| 58  | 16001671 | Trần Phương Nam         | 28/10/1998 | Nam |
| 59  | 16001447 | Nguyễn Minh Quân        | 02/08/1998 | Nam |
| 60  | 16001719 | Nguyễn Phi Sơn          | 12/11/1996 | Nam |
| 61  | 16001570 | Nông Xuân Tâm           | 01/08/1998 | Nam |
| 62  | 16001647 | Tạ Lê Minh Thiện        | 18/02/1997 | Nam |
| 63  | 16001642 | Đặng Minh Tuấn          | 20/06/1998 | Nam |
| 64  | 16002074 | Nguyễn Trung Nguyên     | 10/12/1998 | Nam |
| 65  | 16000928 | Vương Gia Quý           | 12/09/1998 | Nam |
| 66  | 16002976 | Lê Vinh                 | 06/06/1998 | Nam |
| 67  | 16003910 | Vũ Nhật Tân             | 12/10/1996 | Nam |
| 68  | 16000469 | Nguyễn Phương Anh       | 22/07/2000 | Nam |
| 69  | 16000160 | Trần Chí Bảo            | 10/12/2001 | Nam |
| 70  | 16000457 | Đặng Quốc Cường         | 21/03/2001 | Nam |
| 71  | 16000288 | Lê Thành Dương          | 14/07/2001 | Nam |
| 72  | 16000083 | Vũ Hoàng Duy            | 09/12/2000 | Nam |
| 73  | 16000635 | Nguyễn Thị Ngọc Duyên   | 20/08/2001 | Nữ  |
| 74  | 16000292 | Nguyễn Trung Hiếu       | 24/11/2001 | Nam |
| 75  | 16000081 | Trần Tuấn Hiếu          | 23/11/2001 | Nam |
| 76  | 16000037 | Trương Mạnh Hiếu        | 03/08/2001 | Nam |
| 77  | 16000506 | Trần Quốc Hưng          | 29/10/2001 | Nam |
| 78  | 16000196 | Đinh Duy Khánh          | 03/11/2000 | Nam |
| 79  | 16000034 | Phạm Phương Lâm         | 04/01/2001 | Nam |
| 80  | 16000641 | Nguyễn Thị Thùy Liên    | 16/06/2001 | Nữ  |
| 81  | 16000540 | Trần Phi Long           | 10/11/2000 | Nam |
| 82  | 16000426 | Mai Hoàng Minh          | 10/06/2001 | Nam |
| 83  | 16000161 | Đặng Phương Nam         | 25/02/2001 | Nam |
| 84  | 16000311 | Nguyễn Hoàng Nguyên     | 05/04/1999 | Nam |
| 85  | 16000447 | Nguyễn Lê Ái Phúc       | 28/08/2001 | Nữ  |
| 86  | 16000512 | Trần Anh Quân           | 30/07/2001 | Nam |
| 87  | 16000547 | Nguyễn Đoàn Thanh Quang | 04/10/2001 | Nam |
| 88  | 16000464 | Lý Đông Quyền           | 28/04/2001 | Nam |
| 89  | 16000054 | Nguyễn Thanh Sơn        | 05/10/2001 | Nam |
| 90  | 16000407 | Đỗ Hoàng Thái           | 01/01/2000 | Nam |
| 91  | 16000182 | Nguyễn Quang Thái       | 06/04/2001 | Nam |
| 92  | 16000003 | Nguyễn Quốc Thắng       | 04/11/1997 | Nam |
| 93  | 16003454 | Lê Ngọc Thy             | 01/10/2001 | Nữ  |
| 94  | 16000057 | Lại Minh Trí            | 18/09/2001 | Nam |
| 95  | 16000228 | Nguyễn Trần Thanh Tú    | 19/09/2000 | Nam |
| 96  | 16000165 | Nguyễn Trường Tú        | 15/03/2001 | Nam |
| 97  | 16000484 | Lưu Mạnh Đình Tùng      | 17/02/2001 | Nam |
| 98  | 16000647 | Nguyễn Hoàng Quốc Đạt   | 04/01/2001 | Nam |
| 99  | 16000598 | Nguyễn Thành Đạt        | 16/09/2001 | Nam |
| 100 | 16000678 | Trần Tiến Đạt           | 28/09/2001 | Nam |
| 101 | 16000637 | Lê Minh Đức             | 03/02/2001 | Nam |
| 102 | 16000068 | Nguyễn Ngọc Hải         | 12/06/2001 | Nam |
| 103 | 16000585 | Nguyễn Thanh Hậu        | 20/01/2001 | Nam |
| 104 | 16000692 | Lê Hoàng Tuấn Kiệt      | 28/11/2000 | Nam |
| 105 | 16002938 | Lâu Quay Kin            | 11/01/2000 | Nam |
| 106 | 16000575 | Nguyễn Nhật Minh        | 09/06/2001 | Nam |
| 107 | 16000951 | Đông Xuân Oánh          | 04/12/2001 | Nam |
| 108 | 16000559 | Nguyễn Đức Thiện Quý    | 01/12/2001 | Nam |

|     |          |                                |            |     |
|-----|----------|--------------------------------|------------|-----|
| 109 | 16000581 | Nguyễn Cao Đức Tài             | 03/05/2000 | Nam |
| 110 | 16000713 | Nguyễn Thành Tài               | 02/07/2001 | Nam |
| 111 | 16001546 | Thiều Văn Phước Tài            | 06/03/2000 | Nam |
| 112 | 16001464 | Nguyễn Hoàng Tâm               | 12/08/2001 | Nam |
| 113 | 16001387 | Nguyễn Phúc Thắng              | 10/04/1999 | Nam |
| 114 | 16000650 | Bùi Thế Minh Thanh             | 07/05/2001 | Nam |
| 115 | 16001282 | Hoàng Thế Toàn                 | 28/06/1999 | Nam |
| 116 | 16000507 | Phạm Trung Trọng               | 31/08/2000 | Nam |
| 117 | 16001049 | Thái Kim Trọng                 | 20/10/1997 | Nam |
| 118 | 16001823 | Lã Minh Trường                 | 08/04/2000 | Nam |
| 119 | 16000671 | Đỗ Ngọc Triệu Vy               | 20/03/2001 | Nam |
| 120 | 16000466 | Sai Trùng Xanh                 | 09/01/2001 | Nam |
| 121 | 16001811 | Mai Chí Ba                     | 14/11/1997 | Nam |
| 122 | 16001489 | Trần Gia Bảo                   | 15/07/2001 | Nam |
| 123 | 16000706 | Hồ Công Chiến                  | 11/02/2001 | Nam |
| 124 | 16000388 | Đặng Minh Đức                  | 19/12/2000 | Nam |
| 125 | 16000047 | Khổng Lê Trọng Hiếu            | 20/04/2001 | Nam |
| 126 | 16000583 | Nguyễn Huy Hoàng               | 17/01/2001 | Nam |
| 127 | 16000361 | Nguyễn Minh Hoàng              | 12/09/2001 | Nam |
| 128 | 16000434 | Nguyễn Chấn Hưng               | 28/05/2001 | Nam |
| 129 | 16000322 | Lý Diệu Huy                    | 07/09/2001 | Nam |
| 130 | 16000651 | Nguyễn Văn Huy                 | 04/09/2001 | Nam |
| 131 | 16000142 | Sang Sỹ Lạc                    | 30/09/2001 | Nam |
| 132 | 16000293 | Lê Ánh Minh                    | 20/10/2001 | Nữ  |
| 133 | 16000005 | Tất Phú Nguyễn                 | 13/02/2001 | Nam |
| 134 | 16000313 | Phạm Duy Tấn Phát              | 16/10/2001 | Nam |
| 135 | 16000199 | Đỗ Đặng Thiên Phúc             | 29/10/2001 | Nam |
| 136 | 16000476 | Nguyễn Võ Hạnh Phúc            | 27/02/2001 | Nam |
| 137 | 16000195 | Lý Trần Phước                  | 26/11/2001 | Nam |
| 138 | 16000390 | Nguyễn Trương Hoàng Thy Phương | 22/02/2000 | Nữ  |
| 139 | 16000500 | Nguyễn Văn Sỹ                  | 09/02/2001 | Nam |
| 140 | 16000087 | Lâm Quốc Tâm                   | 29/09/2001 | Nam |
| 141 | 16000136 | Vũ Đức Thắng                   | 03/11/2001 | Nam |
| 142 | 16000444 | Phạm Công Thành                | 20/07/2000 | Nam |
| 143 | 16001789 | Trịnh Minh Trí                 | 15/10/2000 | Nam |
| 144 | 16000050 | Đỗ Minh Triết                  | 19/09/2001 | Nam |
| 145 | 16000604 | Nguyễn Phương Uyên             | 01/06/2001 | Nữ  |
| 146 | 16000387 | Cổ Nguyễn Quốc Việt            | 11/01/2001 | Nam |
| 147 | 16001419 | Huỳnh Tuấn Anh                 | 11/08/1998 | Nam |
| 148 | 16001348 | Nguyễn Quốc Cường              | 07/07/1997 | Nam |
| 149 | 16001664 | Lê Gia Huy                     | 22/09/1998 | Nam |
| 150 | 16000777 | Phan Trọng Nghĩa               | 06/09/1997 | Nam |
| 151 | 16001083 | Trần Minh Phúc                 | 18/05/1998 | Nam |
| 152 | 16001132 | Nguyễn Nhật Phương             | 28/12/1998 | Nam |
| 153 | 16000617 | Trần Minh Trí                  | 27/05/1997 | Nam |
| 154 | 16001448 | Nguyễn Thái Trung              | 27/02/1998 | Nam |
| 155 | 16000622 | Dương Khánh Trường             | 15/05/1998 | Nam |

Ngày 28 tháng 04 năm 2017  
**TRƯỞNG**  
**CAO ĐẲNG KỸ THUẬT**  
**LÝ THƯỜNG KIỆT**  
**TP. HỒ CHÍ MINH**  
**PHẠM HỮU LỘC**